

BÁO CÁO TÓM TẮT

ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ DDCI BÌNH PHƯỚC NĂM 2023

VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Bộ chỉ số DDCI được tỉnh Bình Phước xác định là một công cụ hữu hiệu để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Trong 3 năm triển khai (từ 2021 đến 2023), bộ chỉ số DDCI đã cung cấp những thông tin quan trọng từ những đánh giá khách quan của cộng đồng doanh nghiệp về năng lực điều hành của cấp sở, ban, ngành và chính quyền địa phương. Đây là những chỉ dẫn tin cậy để các cấp, các ngành tỉnh Bình Phước đưa ra những chương trình hành động, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của doanh nghiệp; giúp thúc đẩy thi đua, cạnh tranh giữa các sở, ban, ngành và giữa các địa phương trong việc cải thiện năng lực điều hành, qua đó góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giúp cho tỉnh Bình Phước có được vị trí ngày càng tốt hơn trên bảng tổng xếp hạng về chỉ số PCI của cả nước.

Năm 2023, Bộ chỉ số DDCI Bình Phước đã có những thay đổi đáng kể so với năm 2022 để tương thích với những thay đổi của Bộ chỉ số PCI 2022 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố. Cụ thể, cấp sở, ban, ngành tỉnh được bổ sung **08** chỉ tiêu, chỉnh sửa **04** chỉ tiêu, giữ nguyên **52** chỉ tiêu, loại bỏ **11** chỉ tiêu không phù hợp; cấp địa phương bổ sung thêm **17** chỉ tiêu, chỉnh sửa **09** chỉ tiêu, giữ nguyên **58** chỉ tiêu, loại bỏ **11** chỉ tiêu. Tổng kết lại, Bộ Chỉ số DDCI đối với Khối sở, ban, ngành gồm **08 chỉ số thành phần, với 64 chỉ tiêu** (giảm 02 chỉ tiêu so với năm 2022); đối với Khối địa phương gồm **09 chỉ số, 84 chỉ tiêu** (tăng 07 chỉ tiêu so với năm 2022).

Việc khảo sát do Nhóm Tư vấn của VietAnalytics thực hiện độc lập. Quy mô khảo sát là **1.900** doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trong đó có **822** DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh chỉ tham gia đánh giá khối Địa phương, **700** DN,

hợp tác xã, hộ kinh doanh chỉ tham gia đánh giá khối SBN và **378** DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia đánh giá cả 2 khối Địa phương và khối SBN. So với năm 2022, quy mô khảo sát năm 2023 đã tăng thêm **316** DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Tổng số phiếu thu về năm 2023 là 1.312 phiếu đánh giá, tăng 157 phiếu so với năm 2022. Trong đó có 385 phiếu địa phương (tăng 16 phiếu so với năm 2022) và 927 phiếu đánh giá SBN (tăng 141 phiếu so với năm 2022).

Nhờ sự tham gia tích cực hơn của DN, khảo sát DDCI Bình Phước 2023 cho phép đánh giá xếp hạng 11 đơn vị thuộc khối Địa phương và 19 đơn vị khối sở ban ngành, tăng 03 đơn vị so với năm trước (Sở GD&ĐT, Sở KH&CN, Sở TT&TT).

Về các chỉ số tổng hợp DDCI, điểm trung bình của cả 2 Khối đều giảm nhẹ so với năm trước; trong đó khối SBN có sự giảm điểm nhẹ (66,99 điểm năm 2023 so với 68,35 điểm năm 2022), khối Địa phương gần như không có sự thay đổi (64,23 điểm năm 2023 so với 64,55 điểm năm 2022). Điều này phần nào cho thấy sự hài lòng của DN đối với chất lượng điều hành của các cơ quan công quyền thuộc cả hai khối nhìn chung đều duy trì ổn định so với năm trước.

1. Đối với Bộ chỉ số DDCI Khối sở, ban, ngành năm 2023

1.1. Kết quả DDCI khối sở, ban, ngành

Về xếp hạng chung:

- Sở Tư pháp là đơn vị dẫn đầu với 84,12 điểm, tăng 5,04 điểm so với năm 2022, tiếp tục duy trì vị trí thứ nhất. Đứng thứ 2 và thứ 3 lần lượt là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (82,92 điểm) và Ban Quản lý Khu kinh tế (82,43 điểm). Đây là 3 đơn vị được xếp hạng “Rất tốt” trong 19 SBN năm 2023.

- 7 đơn vị thuộc nhóm “Tốt” gồm: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (78,18 điểm, xếp vị trí thứ 4); Sở Giáo dục và Đào tạo (78,08 điểm, xếp vị trí thứ

5); Sở Thông tin và Truyền thông (72,61 điểm, xếp vị trí thứ 6); Bảo hiểm xã hội tỉnh (71,43 điểm, xếp vị trí thứ 7); Sở Kế hoạch và Đầu tư (68,51 điểm, xếp vị trí thứ 8); Văn phòng UBND tỉnh (66,70 điểm, xếp vị trí thứ 9); Sở Khoa học và Công nghệ (65,13 điểm, xếp vị trí thứ 10). Trong đó:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ là 3 đơn vị được xếp hạng lần đầu (năm 2022 không được xếp hạng vì không đủ phiếu đánh giá). Những đơn vị này cần được theo dõi thêm trong những năm tiếp theo để có kết quả so sánh.

+ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội là đơn vị có mức độ cải thiện điểm số đáng kể (+4,43 điểm), tuy nhiên vẫn bị giảm 1 bậc so với năm 2022.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư giảm -1,56 điểm so với năm 2022, nhưng vẫn giữ nguyên vị trí thứ 8 trên bảng xếp hạng.

+ Văn phòng UBND tỉnh giảm -3,24 điểm so với năm 2022, nhưng tiếp tục duy trì vị trí thứ 9 trên bảng xếp hạng.

- Những đơn vị khối SBN có thứ hạng và điểm số giảm mạnh gồm: (1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thứ hạng giảm mạnh nhất trong năm 2023 từ vị trí thứ 7/16 xuống vị trí cuối cùng, đây cũng là đơn vị bị giảm điểm mạnh nhất, ở mức -31,86 điểm; (2) Cục Thuế giảm -9,59 điểm, giảm từ vị trí thứ 4/16 xuống vị trí thứ 14/19; (3) Sở Công thương giảm -7,59 điểm, giảm từ vị trí thứ 5/16 xuống vị trí 13/19.

Về các chỉ số thành phần:

(1) *Chỉ số Tiếp cận thông tin, minh bạch thông tin và chuyển đổi số:* **Sở Giáo dục và Đào tạo dẫn đầu**, đạt 9,27 điểm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đứng cuối bảng, đạt 2,61 điểm. Chỉ số này chỉ có **8/16** sở, ban, ngành có sự cải thiện điểm số so với năm 2022, trong đó **Văn phòng UBND tỉnh** có điểm số tăng mạnh nhất (+2,00 điểm); còn lại 8/16 sở, ban, ngành giảm điểm so với năm

2022, trong đó Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bị giảm điểm nhiều nhất (-3,57 điểm).

(2) *Chỉ số Chi phí không chính thức*: **Sở Giáo dục và Đào tạo dẫn đầu** với 9,23 điểm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đứng cuối bảng với 3,90 điểm. Năm 2023 có **13/16** SBN có sự cải thiện điểm số Chi phí không chính thức, trong đó **Cục Hải quan** có điểm số được cải thiện đáng kể nhất; chỉ có 3/16 SBN bị giảm điểm so với năm 2022, trong đó Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bị giảm điểm nhiều nhất.

(3) *Chỉ số Chi phí thời gian*: **Dẫn đầu bảng xếp hạng là Văn phòng UBND tỉnh** với 8,33 điểm; đứng cuối bảng là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với 4,40 điểm. Tổng cộng có **9/16** đơn vị có điểm số tăng và 7/16 đơn vị có điểm số giảm so với năm trước, trong đó **Sở Xây dựng** là đơn vị có điểm số tăng mạnh nhất và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bị giảm điểm nhiều nhất.

(4) *Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng*: **Dẫn đầu chỉ số là Sở Tư pháp** với 8,29 điểm; đứng cuối bảng xếp hạng là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với 3,82 điểm. Có **3/16 đơn vị tăng điểm** và 13/16 đơn vị giảm điểm so với năm 2022. Đơn vị có mức độ cải thiện điểm số đáng kể nhất là **Ban Quản lý Khu kinh tế**, trong khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đơn vị giảm điểm mạnh nhất.

(5) *Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp*: **Ban Quản lý Khu kinh tế dẫn đầu chỉ số**, đạt 9,29 điểm; Sở Xây dựng đứng cuối bảng với 3,03 điểm. Chỉ có **4/16 đơn vị có điểm số tăng**, trong khi có đến 12/16 đơn vị có điểm số giảm ở chỉ số này. Đơn vị có mức điểm tăng đáng kể nhất là **Sở Y tế**, trong khi Sở Xây dựng là đơn vị bị giảm điểm nhiều nhất.

(6) *Chỉ số Thiết chế pháp lý*: **Sở Tư pháp dẫn đầu**, với 9,49 điểm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đứng cuối bảng với 2,71 điểm. Có **9/16 đơn vị có điểm số tăng**, trong khi 7/16 đơn vị còn lại có điểm số giảm ở chỉ số này.

Đơn vị có mức điểm tăng ấn tượng nhất là **Ban Quản lý Khu kinh tế**, trong khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bị giảm điểm đáng kể nhất.

(7) *Chỉ số Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của SBN: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch dẫn đầu* với 9,19 điểm, trong khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đứng cuối với 3,57 điểm. Có **9/16 đơn vị có điểm số tăng**, trong khi 7/16 đơn vị còn lại có điểm số giảm ở chỉ số này. Đơn vị có mức điểm tăng ấn tượng nhất là **Cục Hải quan**, trong khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đơn vị bị giảm điểm mạnh nhất.

(8) *Chỉ số Vai trò người đứng đầu SBN: Sở Tư pháp xếp vị trí đầu bảng*, với 9,85 điểm; trong khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đứng cuối bảng với 4,90 điểm. Có **6/16 đơn vị có điểm số tăng**, trong khi 10/16 đơn vị còn có điểm số giảm ở chỉ số này. Đơn vị có mức điểm tăng ấn tượng nhất là **Sở Y tế**, trong khi Sở Giao thông Vận tải là đơn vị bị giảm điểm mạnh nhất.

Bảng dưới đây phân loại đánh giá tương đối các SBN theo 4 nhóm Rất Tốt, Tốt, Khá, Chưa Tốt với từng chỉ số thành phần.

Bảng 1: Phân loại đánh giá tương đối các chỉ số thành phần khối SBN

Sở, ban, ngành	DDCI tổng hợp	1- Tiếp cận thông tin, minh bạch thông tin và chuyển đổi số	2- Chi phí không chính thức	3- Chi phí thời gian	4- Cạnh tranh bình đẳng	5- Hỗ trợ doanh nghiệp	6- Thiết chế pháp lý	7- Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của SBN	8- Vai trò người đứng đầu SBN
Sở Tư pháp (1)	Rất tốt	Rất tốt	Rất tốt	Khá	Rất tốt	Rất tốt	Rất tốt	Rất tốt	Rất tốt
Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (2)	Rất tốt	Rất tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Rất tốt	Rất tốt	Rất tốt	Rất tốt
Ban Quản lý Khu kinh tế (3)	Rất tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Rất tốt	Rất tốt	Tốt	Rất tốt
Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (4)	Tốt	Tốt	Rất tốt	Rất tốt	Rất tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
Sở Giáo dục và Đào tạo (5)	Tốt	Rất tốt	Rất tốt	Tốt	Rất tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt
Sở Thông tin và Truyền thông (6)	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt
Bảo hiểm xã hội tỉnh (7)	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt
Sở Kế hoạch và Đầu tư (8)	Tốt	Khá	Tốt	Rất tốt	Khá	Khá	Tốt	Tốt	Tốt
Văn phòng UBND tỉnh (9)	Tốt	Tốt	Chưa tốt	Rất tốt	Khá	Khá	Tốt	Rất tốt	Tốt
Sở Khoa học và Công nghệ (10)	Tốt	Khá	Khá	Khá	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá
Cục Hải quan (11)	Khá	Khá	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Khá	Khá
Công an tỉnh (12)	Khá	Khá	Khá	Tốt	Tốt	Khá	Khá	Khá	Tốt
Sở Công thương (13)	Khá	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Khá
Cục Thuế (14)	Khá	Tốt	Tốt	Chưa tốt	Khá	Tốt	Khá	Khá	Khá
Sở Y tế (15)	Khá	Khá	Chưa tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Khá	Khá
Sở Giao thông Vận tải (16)	Khá	Tốt	Khá	Chưa tốt	Khá	Khá	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt
Sở Xây dựng (17)	Chưa tốt	Chưa tốt	Khá	Khá	Khá	Chưa tốt	Khá	Khá	Chưa tốt
Sở Tài nguyên và Môi trường (18)	Chưa tốt	Khá	Khá	Chưa tốt	Khá	Chưa tốt	Khá	Chưa tốt	Chưa tốt
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (19)	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt

5 đơn vị đứng đầu:

+ **Sở Tư pháp (1)**: Có đến 7/8 chỉ số được xếp hạng “Rất tốt”; chỉ có duy nhất 1/8 chỉ số được xếp hạng “Khá” là Chi phí thời gian.

+ **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2)**: Có 5/8 chỉ số được xếp hạng “Rất tốt”; 3/8 chỉ số còn lại đều xếp hạng “Tốt”, gồm: Chi phí không chính thức, Chi phí thời gian và Cạnh tranh bình đẳng.

+ **Ban Quản lý Khu kinh tế (3)**: Có 3/8 chỉ số xếp hạng “Rất tốt”, gồm: Hỗ trợ doanh nghiệp, Thiết chế pháp lý và Vai trò người đứng đầu SBN; 5/8 chỉ số xếp hạng “Tốt”.

+ **Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (4)**: Có 3/8 chỉ số xếp hạng “Rất tốt”, gồm: Chi phí không chính thức, Chi phí thời gian và Cạnh tranh bình đẳng; 5/8 chỉ số còn lại đều được xếp hạng “Tốt”.

+ **Sở Giáo dục và Đào tạo (5)**: Có các chỉ số Tiếp cận thông tin, minh bạch thông tin và chuyển đổi số, Chi phí không chính thức và Cạnh tranh bình đẳng được xếp hạng “Rất tốt”. Tuy nhiên, chỉ số Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của SBN chỉ được xếp hạng “Khá”.

5 đơn vị đứng cuối:

+ **Sở Y tế (15)**: Có 1/8 chỉ số xếp hạng “Chưa tốt” là Chi phí không chính thức; 2/8 chỉ số xếp hạng “Tốt” là Chi phí thời gian và Hỗ trợ doanh nghiệp; 5/8 chỉ số còn lại xếp hạng “Khá”.

+ **Sở Giao thông Vận tải (16)**: Có 4/8 chỉ số xếp hạng “Chưa tốt” là Chi phí thời gian, Thiết chế pháp lý, Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của SBN và Vai trò người đứng đầu SBN; 1/8 chỉ số xếp hạng “Tốt” là Tiếp cận thông tin, minh bạch thông tin và chuyển đổi số; 3/8 chỉ số còn lại xếp hạng “Khá”.

+ **Sở Xây dựng (17)**: Có 3/8 chỉ số xếp hạng “Chưa tốt” là Tiếp cận thông tin, minh bạch thông tin và chuyển đổi số, Hỗ trợ doanh nghiệp và Vai trò người đứng đầu SBN; 5/8 chỉ số còn lại xếp hạng “Khá”.

+ **Sở Tài nguyên và Môi trường (18)**: Có 4/8 chỉ số xếp hạng “Chưa tốt” là Chi phí thời gian, Hỗ trợ doanh nghiệp, Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của SBN và Vai trò người đứng đầu SBN; 4/8 chỉ số còn lại đều xếp hạng “Khá”.

+ **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (19)**: Tất cả các chỉ số đều xếp hạng “Chưa tốt”.

1.2. Những điểm tích cực và chưa tích cực tại khối SBN được doanh nghiệp chỉ ra

- Những điểm tích cực là:
 - Thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến đạt tỷ lệ cao hơn.
 - Giảm bớt tình trạng phải trả chi phí không chính thức, có “mối quan hệ” để được thuận tiện trong giải quyết công việc.
 - Đã giảm được thời gian chờ làm TTHC cho các DN (có lẽ là thành quả của việc áp dụng TTHC trực tuyến).
- Những điểm chưa tích cực là:
 - Chất lượng cổng thông tin điện tử chậm được cải thiện.
 - Văn hoá coi chi phí không chính thức là đương nhiên trong giải quyết công việc vẫn còn hiện diện khá cao ở nhiều đơn vị.
 - Tình trạng mất thời gian do phải chỉnh sửa hồ sơ chưa được cải thiện.
 - Vẫn còn hiện tượng “sân sau” ở một số đơn vị; khu vực DNNVV chưa được quan tâm đúng mực.
 - Tính thực tiễn và tính khả thi của một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của SBN do cấp tỉnh ban hành vẫn chưa được khắc phục.
 - Tính chủ động, sáng tạo, và khả năng nắm bắt và xử lý những bất cập, vướng mắc của DN trong phạm vi quyền hạn của SBN đều có xu hướng giảm so với năm trước.

2. Đối với Bộ chỉ số DDCI khối Địa phương năm 2023

2.1. Kết quả DDCI khối Địa phương

Về xếp hạng chung:

- Trên cơ sở 9 chỉ số đánh giá khối Địa phương nêu trên, **dẫn đầu bảng xếp hạng DDCI Bình Phước năm 2023 là Thị xã Phước Long**, với 77,91 điểm, xếp thứ 2 là Huyện Lộc Ninh với 70,76 điểm. So với bảng xếp hạng DDCI của năm 2021 và năm 2022, thứ hạng của 2 đơn vị dẫn đầu không có sự thay đổi; 3 vị trí tiếp theo thuộc Tốp 5 của năm nay lần lượt là: Huyện Bù Gia Mập (70,29 điểm), Huyện Phú Riềng (67,35 điểm) và Thị xã Chơn Thành (66,84 điểm).

- *Các Địa phương có mức độ cải thiện điểm số tốt nhất bao gồm:* (1) Huyện Phú Riềng là đơn vị có mức độ cải thiện điểm (+13,51 điểm) và thứ hạng (+7 bậc) ấn tượng nhất, từ vị trí thứ 11 năm 2022 lên vị trí thứ 4 năm nay; (2) Huyện Bù Gia Mập cải thiện +12,29 điểm, tăng 7 bậc trên bảng xếp hạng, từ vị trí thứ 10 năm 2022 lên vị trí thứ 3 năm 2023; (3) Thị xã Phước Long tăng thêm +6,92 điểm, giữ vững vị trí dẫn đầu trên bảng xếp hạng năm 2023.

- *Các Địa phương có điểm số và thứ hạng giảm mạnh gồm:* (1) TP Đồng Xoài, giảm -21,73 điểm, rơi từ vị trí thứ 3 xuống vị trí thấp nhất của bảng xếp hạng. (2) Huyện Bù Đốp, giảm -8,22 điểm, rơi từ vị trí thứ 5 năm 2022 xuống vị trí thứ 9 năm 2023.

Về các chỉ số thành phần:

(1) *Chỉ số Tiếp cận thông tin, minh bạch thông tin và chuyển đổi số:* **Đứng đầu là Huyện Bù Gia Mập** với 8,30 điểm. Đơn vị đứng cuối là Huyện Bù Đốp với 4,07 điểm. **Có 2/11 đơn vị có sự cải thiện điểm số**, trong khi 9/11 đơn vị bị giảm điểm. **Huyện Bù Gia Mập** là đơn vị có sự cải thiện điểm số mạnh nhất, trong khi Huyện Bù Đốp là đơn vị bị giảm điểm nhiều nhất.

(2) *Chỉ số Khả năng tiếp cận đất đai, mặt bằng kinh doanh và tăng trưởng xanh:* **Đứng đầu là Thị xã Phước Long** với 8,59 điểm. Đơn vị đứng cuối là TP

Đồng Xoài với 4,22 điểm. **Có 6/11 đơn vị có sự cải thiện điểm số**, trong khi 5/11 đơn vị bị giảm điểm. **Huyện Phú Riềng** là đơn vị có sự cải thiện điểm số mạnh nhất, trong khi Huyện Đồng Phú là đơn vị bị giảm điểm nhiều nhất.

(3) *Chỉ số Chi phí không chính thức*: **Đứng đầu là Huyện Hớn Quản** với 8,41 điểm. Đơn vị đứng cuối là TP Đồng Xoài với 3,63 điểm. **Có 7/11 đơn vị có sự cải thiện điểm số**, trong khi 4/11 đơn vị bị giảm điểm. **Huyện Hớn Quản** là đơn vị có sự cải thiện điểm số đáng kể nhất, trong khi TP Đồng Xoài là đơn vị bị giảm điểm nhiều nhất.

(4) *Chỉ số Chi phí thời gian*: **Đứng đầu là Thị xã Bình Long** với 8,11 điểm. Đơn vị đứng cuối là Huyện Phú Riềng với 5,10 điểm. **Có 6/11 đơn vị có điểm số tăng**, trong khi 5/11 đơn vị bị giảm điểm. **Huyện Lộc Ninh** là đơn vị tăng điểm mạnh nhất, trong khi TP Đồng Xoài là đơn vị giảm điểm nhiều nhất.

(5) *Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng*: **Đứng đầu là Thị xã Phước Long** với 8,56 điểm. Đơn vị đứng cuối là TP Đồng Xoài với 4,05 điểm. **Có 6/11 đơn vị có sự cải thiện điểm số**, trong khi 5/11 đơn vị bị mất điểm. **Huyện Phú Riềng** là đơn vị có sự cải thiện điểm số ấn tượng nhất, trong khi Thị xã Chơn Thành là đơn vị bị giảm điểm nhiều nhất.

(6) *Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp*: **Đứng đầu là Huyện Phú Riềng** với 8,30 điểm. Đơn vị đứng cuối là Huyện Hớn Quản với 3,85 điểm. **Có 7/11 đơn vị cải thiện điểm số**, trong khi 4/11 đơn vị ghi nhận điểm số giảm. **Huyện Phú Riềng** là đơn vị có sự cải thiện điểm số ấn tượng nhất, trong khi Huyện Hớn Quản là đơn vị bị giảm điểm nhiều nhất.

(7) *Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự*: **Đứng đầu là Huyện Bù Gia Mập** với 7,94 điểm. Đơn vị đứng cuối là TP Đồng Xoài với 3,09 điểm. **Có 5/11 đơn vị có sự cải thiện điểm số**, trong khi 6/11 đơn vị bị giảm điểm. **Huyện Đồng Phú** là đơn vị có sự cải thiện điểm số mạnh nhất, trong khi TP Đồng Xoài là đơn vị bị mất điểm nhiều nhất.

(8) *Chỉ số Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương*: **Đứng đầu là Huyện Bù Gia Mập** với 7,88 điểm. Đơn vị đứng cuối là TP Đồng Xoài với 4,41 điểm. **Có 5/11 đơn vị có sự cải thiện điểm**, trong khi 6/11 đơn vị bị giảm điểm. **Thị xã Phước Long** là đơn vị có sự cải thiện điểm số đáng kể nhất, trong khi TP Đồng Xoài là đơn vị bị giảm điểm nhiều nhất.

(9) *Chỉ số Vai trò người đứng đầu UBND chính quyền địa phương*: **Đứng đầu là Thị xã Phước Long** với 9,25 điểm. Đơn vị đứng cuối là TP Đồng Xoài với 4,50 điểm. **Có 6/11 đơn vị có sự cải thiện điểm**, trong khi 5/11 đơn vị bị giảm điểm. **Thị xã Phước Long** là đơn vị có sự gia tăng điểm số mạnh nhất, trong khi TP Đồng Xoài là đơn vị bị giảm điểm nhiều nhất.

Bảng dưới đây phân loại đánh giá tương đối các địa phương theo 4 nhóm Rất Tốt, Tốt, Khá, Chưa Tốt với từng chỉ số thành phần.

Bảng 2: Phân loại đánh giá tương đối các chỉ số thành phần khối Địa phương

Địa phương	DDCI tổng hợp	1- Tiếp cận thông tin, minh bạch thông tin và chuyển đổi số	2- Khả năng tiếp cận đất đai, mặt bằng kinh doanh và tăng trưởng xanh	3- Chi phí không chính thức	4- Chi phí thời gian	5- Cạnh tranh bình đẳng	6- Hỗ trợ doanh nghiệp	7- Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	8- Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của CQĐP	9- Vai trò người đứng đầu UBND CQĐP
Thị xã Phước Long (1)	Rất tốt	Tốt	Rất tốt	Rất tốt	Tốt	Rất tốt	Khá	Tốt	Rất tốt	Rất tốt
Huyện Lộc Ninh (2)	Rất tốt	Khá	Tốt	Khá	Rất tốt	Rất tốt	Rất tốt	Tốt	Tốt	Tốt
Huyện Bù Gia Mập (3)	Rất tốt	Rất tốt	Rất tốt	Chưa tốt	Khá	Khá	Rất tốt	Rất tốt	Rất tốt	Tốt
Huyện Phú Riềng (4)	Tốt	Rất tốt	Tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Tốt	Rất tốt	Khá	Tốt	Rất tốt
Thị xã Chơn Thành (5)	Tốt	Tốt	Rất tốt	Chưa tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Rất tốt	Rất tốt
Thị xã Bình Long (6)	Tốt	Rất tốt	Tốt	Tốt	Rất tốt	Khá	Tốt	Khá	Khá	Khá
Huyện Bù Đăng (7)	Khá	Khá	Khá	Tốt	Rất tốt	Tốt	Khá	Rất tốt	Tốt	Tốt
Huyện Đồng Phú (8)	Khá	Khá	Khá	Rất tốt	Khá	Tốt	Khá	Rất tốt	Khá	Khá
Huyện Bù Đốp (9)	Chưa tốt	Chưa tốt	Khá	Tốt	Khá	Rất tốt	Tốt	Khá	Khá	Chưa tốt
Huyện Hớn Quản (10)	Chưa tốt	Chưa tốt	Khá	Rất tốt	Tốt	Khá	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Khá
TP Đồng Xoài (11)	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt

+ **Thị xã Phước Long (1):** Có 5/9 chỉ số xếp hạng “Rất tốt”, 3/9 chỉ số xếp hạng “Tốt”. Tuy nhiên có chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp chỉ xếp hạng “Khá”.

+ **Huyện Lộc Ninh (2):** Có 3/9 chỉ số xếp hạng “Rất tốt”, 4/9 chỉ số xếp hạng “Tốt”. Tuy nhiên, chỉ số Tiếp cận thông tin, minh bạch thông tin và chuyển đổi số và Chi phí không chính thức chỉ xếp hạng “Khá”.

+ **Huyện Bù Gia Mập (3):** Có 5/9 chỉ số xếp hạng “Rất tốt”, 1/9 chỉ số xếp hạng “Tốt”. Tuy nhiên, chỉ số Chi phí thời gian và Cạnh tranh bình đẳng chỉ đạt hạng “Khá”; đồng thời, chỉ số Chi phí không chính thức bị xếp hạng “Chưa tốt”.

+ **Huyện Phú Riêng (4):** Có 3/9 chỉ số xếp hạng “Rất tốt”, 3/9 chỉ số hạng “Tốt” và 1/9 chỉ số hạng “Khá”. Chi phí không chính thức và Chi phí thời gian là 2 chỉ số bị đánh giá “Chưa tốt”.

+ **Thị xã Chơn Thành (5):** Có 3/9 chỉ số được xếp hạng “Rất tốt”, 3/9 chỉ số hạng “Tốt” và 2/9 chỉ số hạng “Khá”. Chỉ số duy nhất bị đánh giá “Chưa tốt” là Chi phí không chính thức.

+ **Thị xã Bình Long (6):** Có 2 chỉ số xếp hạng “Rất tốt” là Tiếp cận thông tin, minh bạch thông tin và chuyển đổi số và Chi phí thời gian; 3/9 chỉ số được xếp hạng “Tốt” và 4/9 chỉ số xếp hạng “Khá”. Không có chỉ số nào bị đánh giá “Chưa tốt”.

+ **Huyện Bù Đăng (7):** Có 2/9 chỉ số được xếp hạng “Rất tốt”, 4/9 chỉ số được xếp hạng “Tốt” và 3/9 chỉ số xếp hạng “Khá”. Không có chỉ số nào bị đánh giá “Chưa tốt”.

+ **Huyện Đồng Phú (8):** Có chỉ số Chi phí không chính thức và Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự được xếp hạng “Rất tốt”; chỉ số Cạnh tranh bình đẳng được xếp hạng “Tốt”; 6/9 chỉ số còn lại đều được xếp hạng “Khá”.

+ **Huyện Bù Đốp (9):** Có 1/9 chỉ số được xếp hạng “Rất tốt”; 2/9 chỉ số được xếp hạng “Tốt”; 4/9 chỉ số được xếp hạng “Khá”. Còn lại, 2 chỉ số Tiếp cận thông tin, minh bạch thông tin và chuyển đổi số và Vai trò người đứng đầu UBND chính quyền địa phương bị đánh giá “Chưa tốt”.

+ **Huyện Hớn Quản (10):** Có chỉ số Chi phí không chính thức được xếp hạng “Rất tốt”; 2/9 chỉ số được xếp hạng “Tốt”; 3/9 chỉ số xếp hạng “Khá”. Còn lại, 3/9 chỉ số bị đánh giá “Chưa tốt”.

+ **TP Đồng Xoài (11):** Có duy nhất chỉ số Tiếp cận thông tin, minh bạch thông tin và chuyển đổi số được xếp hạng “Tốt”; 8/9 chỉ số còn lại đều bị đánh giá “Chưa tốt”.

2.2. Những điểm tích cực và chưa tích cực tại khối Địa phương được cộng đồng doanh nghiệp chỉ ra qua khảo sát bộ chỉ số DDCI

- Những điểm tích cực là:
 - Đã có nhiều cải thiện về chỉ tiêu liên quan đến Tiếp cận và minh bạch thông tin.
 - Chất lượng môi trường của địa phương được đánh giá tương đối tốt.
 - Tình trạng thanh kiểm tra gây cản trở đến hoạt động kinh doanh của DN có xu hướng giảm
 - Chất lượng hỗ trợ DN đã có nhiều chuyển biến tích cực.
 - Mức độ hiện diện của doanh nghiệp sản xuất có xu hướng giảm; chính quyền được đánh giá có thái độ tích cực với khu vực kinh tế tư nhân.
 - Tình trạng người dân tin tưởng vào tính nghiêm minh của chính quyền gia tăng.
- Những điểm chưa tích cực là:
 - Công tác chuyển đổi số như cổng thông tin điện tử và làm TTHC trực tuyến có phần chững lại so với năm trước.
 - Chất lượng cơ sở hạ tầng chưa có cải thiện nhiều so với năm trước; mức độ rủi ro liên quan đến đất đai tăng .
 - Tình trạng chi phí không chính thức hầu như không được cải thiện.
 - Tình trạng chỉnh sửa hồ sơ khi làm TTHC tăng so với năm trước.
 - Tình trạng mất an ninh trật tự mặc dù đã có nhiều cải thiện nhưng vẫn còn diễn ra ở một số địa phương.
 - Tính chủ động, sáng tạo, và khả năng nắm bắt và xử lý những bất cập, vướng mắc của DN trong phạm vi quyền hạn của chính quyền địa phương đều có xu hướng giảm so với năm trước.

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chưa được cải thiện, thậm chí kém hơn so với năm trước.

3. Khuyến nghị đối với sở, ban, ngành địa phương để tiếp tục nâng cao điểm số, thứ hạng DDCI năm 2024 và những năm tiếp theo

Từ những phân tích và nhận định trên đây, đề Bình Phước cải thiện mạnh mẽ và thực chất hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh, các cấp, các ngành tỉnh Bình Phước cần chú trọng những công việc sau.

Khuyến nghị chung

(1) Tình hình sản xuất kinh doanh của các DN tại tỉnh Bình Phước được phản ánh qua khảo sát 2023 nhìn chung vẫn tiếp tục khó khăn. Có thể thấy, phần lớn các DN đều ghi nhận kết quả kinh doanh kém khả quan: lợi nhuận, doanh thu, khách hàng, lao động đều sụt giảm so với năm trước. Tình hình này đã kéo dài trong suốt vài năm qua và chưa có dấu hiệu cải thiện. Theo khảo sát của cộng đồng DN, những khía cạnh khó khăn cần được sự giúp đỡ là: tiếp cận vốn, phát triển thương hiệu, tìm kiếm thông tin thị trường, và tìm kiếm đối tác kinh doanh.

Để hỗ trợ các DN một cách hiệu quả, tỉnh Bình Phước cần nhắc thành lập một tổ công tác đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư như mô hình của tỉnh Quảng Ninh. Tổ công tác sẽ trực tiếp tiếp cận, nắm bắt, tiếp nhận thông tin, tổng hợp, xử lý các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và nhà đầu tư có dự án trên địa bàn tỉnh và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho DN.

(2) Sau 3 năm triển khai DDCI, tỉnh Bình Phước đã phần nào tạo dựng được hình ảnh chính quyền năng động, thân thiện, đồng hành trong con mắt của cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn khá nhiều DN trong quá trình khảo sát vẫn chưa biết đến DDCI/PCI. Các nội dung về DDCI/PCI chỉ hiện diện trên các kênh thông tin của Tỉnh trong một vài thời điểm trong năm.

Vì thế, chúng tôi khuyến nghị Tỉnh cần tổ chức hoạt động truyền thông xuyên suốt trong năm cho cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp tỉnh về PCI/DDCI. Tỉnh Bình Phước cần nâng cấp/đẩy mạnh hoạt động của Tổ công tác PCI tỉnh Bình Phước; học tập kinh nghiệm của Bắc Giang về tổ chức hoạt động thi tìm hiểu PCI/DDCI trong cán bộ công nhân viên chức; v.v.; cần có sự tham gia mạnh mẽ của các tổ chức xã hội gắn với doanh nghiệp như Hội doanh nhân trẻ Bình Phước, Hội nữ doanh nhân tỉnh Bình Phước, Hội doanh nhân CCB v.v. để tuyên truyền sâu rộng về PCI/DDCI cho các hội viên; tuyên truyền cho các DN “nói không” với các loại chi phí không chính thức khi làm việc với các cán bộ cơ quan nhà nước trên địa bàn Tỉnh.

(3) Cần đẩy mạnh triển khai các kênh truyền thông hiện đại như zalo, facebook fanpage, tiktok, họp/hội nghị trực tuyến, v.v. để tăng kết nối giữa các cơ quan chính quyền của tỉnh với doanh nghiệp. Hiện tại, tương tác giữa các cơ quan chính quyền với các doanh nghiệp của tỉnh vẫn chủ yếu qua các kênh gặp mặt trực tiếp, khiến cho tần suất tương tác với DN ít và số lượng DN tham gia tương tác ít.

(4) Tính chủ động, sáng tạo của nhiều SBN và chính quyền địa phương có phần bị giảm sút so với năm trước. Trong bối cảnh nhiều tỉnh thành trên cả nước có dấu hiệu chững lại về tính chủ động, sáng tạo của chính quyền địa phương, lãnh đạo tỉnh Bình Phước cần có các giải pháp khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo để đạt tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Tỉnh đạt cao hơn; hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Bình Phước nhiều hơn nữa.

(5) Bên cạnh việc tổ chức hội thảo công bố, tỉnh Bình Phước có thể xem xét tổ chức các buổi trao đổi/thảo luận chuyên sâu về kết quả chỉ số DDCI 2023 trong tương quan với những bộ chỉ số như PCI, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) v.v. để giúp lãnh đạo

tinh rút ra những nhận định xác thực hơn nhằm đề ra các giải pháp hữu hiệu, cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư - kinh doanh của tỉnh.

(6) **Đẩy mạnh** các chương trình số hoá, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh đồng bộ hoá, kết nối và chia sẻ hệ thống CSDL giữa các cơ quan trên toàn tỉnh, để giảm bớt việc người dân và DN phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã được xác nhận trước đó bởi một cơ quan hành chính cấp Tỉnh. Như kết quả khảo sát DDCI đã chỉ ra, tỷ lệ các DN thực hiện TTHC trực tuyến tại một số SBN và Địa phương còn thấp (ở các mức dưới 50%). Đồng thời, tỷ lệ DN phản ánh dù thực hiện TTHC trực tuyến nhưng vẫn phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã được xác nhận trước đó tại nhiều đơn vị vẫn còn ở mức cao (ở mức trên 60% tại một số địa phương và sở, ban, ngành).

(7) Là một trong những tỉnh được đánh giá cao về chỉ số PGI, Bình Phước cần coi môi trường là thế mạnh của mình trong hoạt động truyền thông để thu hút đầu tư. Chất lượng môi trường tại các địa phương cần tiếp tục được quan tâm và cải thiện để đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc tại DN. Các đơn vị cần ban hành chế tài để xử phạt nghiêm khắc những DN gây ô nhiễm môi trường, tạo tác dụng răn đe và ngăn chặn sự tái diễn về sau; đồng thời, khuyến khích và hỗ trợ DN thực hiện kinh doanh xanh (tái chế rác thải, sử dụng năng lượng tái tạo, tái trồng rừng, v.v...).

Khuyến nghị cho khối SBN

(8) Các SBN cần nâng cao tính công bằng trong việc thực thi chính sách và trong hoạt động tương tác với DN. Sự hiện diện của những DN sâu sau, có liên kết thân hữu với chính quyền còn hiện diện ở một số SBN. Nhiều DN tham gia khảo sát cũng cho biết có sự ưu tiên của cơ quan SBN dành cho các DN lớn trong hoạt động thu hút đầu tư. Điều này đã gây ra khó khăn đáng kể cho nhóm DN nhỏ và vừa, khiến những DN này phải chịu thiệt thòi trong quá trình sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

(9) Khảo sát DDCI 2023 chứng kiến nhiều DN đánh giá tích cực về chất lượng của các chương trình hỗ trợ từ SBN đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng DN trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, tỷ lệ DN được tham gia những chương trình hỗ trợ và hoạt động đối thoại được tổ chức bởi SBN là rất thấp (ở mức dưới 20% tại một số đơn vị). Điều đó cho thấy các đơn vị SBN đã nỗ lực nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động hỗ trợ DN, song sự nhiệt tình ấy vẫn là chưa đủ khi giá trị của những hoạt động này chưa thể lan tỏa đến với nhiều DN. Vì vậy, khối SBN cần đẩy mạnh hơn nữa hoạt động hỗ trợ DN; đồng thời, thực hiện tuyên truyền, phổ biến thông tin rộng rãi đến với đông đảo mọi đối tượng để cả những DN lớn và DN nhỏ đều được hưởng lợi từ những chương trình này.

Như khuyến nghị ở phần khuyến nghị chung, các SBN cần mạnh dạn áp dụng các hình thức hỗ trợ, chia sẻ, đối thoại trực tuyến với cộng đồng doanh nghiệp để số lượng DN có thể tham gia được nhiều hơn và thường xuyên hơn.

(10) Liên quan đến vấn đề thiết chế pháp lý và hiệu quả thực thi chính sách, văn bản pháp luật: Trong năm 2023, rất nhiều DN phản ánh văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của SBN do cấp tỉnh ban hành chậm so với nhu cầu thực tiễn và có tính khả thi thấp (ở mức trên 50% DN, tính trung bình trên toàn tỉnh). Vì vậy, các đơn vị SBN cần xem xét, đánh giá lại quy trình nghiên cứu những vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của đơn vị mình, kết hợp với tiếp thu ý kiến từ cộng đồng DN, từ đó ban hành những văn bản, chính sách một cách kịp thời và bám sát với nhu cầu thực tiễn.

Khuyến nghị cho khối Địa phương

(11) Liên quan đến tình hình an ninh trật tự tại các địa phương: Theo phản ánh của nhiều DN, những hiện tượng như trộm cắp, đột nhập trái phép, lấn chiếm đất đai và xây dựng trái phép còn phổ biến ở một số địa bàn. Tuy đây có thể là những vấn đề cục bộ của một số địa phương, địa bàn nhất định, nhưng vẫn cần

được các cơ quan chính quyền của tỉnh nhìn nhận, đánh giá nghiêm túc để có giải pháp khắc phục, giúp các DN trong tỉnh yên tâm sản xuất kinh doanh.

(12) Liên quan đến vấn đề tiếp cận đất đai và cơ sở hạ tầng: Khảo sát DDCI 2023 cho thấy nhiều DN gặp khó khăn trong việc tìm kiếm mặt bằng phù hợp nếu có nhu cầu tiếp cận hoặc mở rộng diện tích sản xuất kinh doanh. Tiến độ và chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại các địa phương cũng được đánh giá rất thấp, có đến 1/3 DN phản hồi kém tích cực về khía cạnh này. Bên cạnh đó, nhiều DN cho rằng: chính quyền không thể hiện sự hỗ trợ tích cực đối với DN trong công tác giải phóng mặt bằng; và mức bồi thường đối với mặt bằng kinh doanh bị thu hồi là không thỏa đáng. Do vậy, các đơn vị khối Địa phương cần nghiêm túc đánh giá lại chất lượng quy hoạch đất đai tại địa phương mình; đồng thời, nâng cao hoạt động hỗ trợ dành cho DN trong quá trình giải phóng mặt bằng để hạn chế sự gián đoạn đối với quá trình sản xuất kinh doanh của DN.